

NGUYỄN TÀI CẢN

Nguồn gốc và quá trình hình thành  
**CÁCH ĐỌC HÁN VIỆT**



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

NGUYỄN TÀI CẦN

**NGUỒN GỐC VÀ QUÁ TRÌNH  
HÌNH THÀNH CÁCH ĐỌC HÁN VIỆT**

*(Tái bản, có sửa chữa bổ sung)*

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI - 2000**

# MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Vài lời của tác giả	11
Quy ước trong việc trình bày	15
<b>CHƯƠNG THỨ NHẤT: MỞ ĐẦU</b>	16
I <i>Định nghĩa cách đọc Hán - Việt</i>	16
1. Chữ Hán: một hệ thống văn tự có nhiều cách đọc. 2. Thế nào là cách đọc Hán - Việt. 3. Phân biệt "cách đọc Hán - Việt" với các khái niệm "yếu tố gốc Hán", "tiếng Hán - Việt", "từ Hán - Việt"	
II <i>Tầm quan trọng của cách đọc Hán - Việt</i>	21
1. Cách đọc Hán - Việt: một lối đọc rất thuận lợi cho người Việt, có thể dùng đọc mọi văn bản Hán. 2. Cách đọc Hán - Việt: một căn cứ để nghiên cứu lịch sử tiếng Việt. 3. Cách đọc Hán - Việt: một căn cứ để nghiên cứu chữ Nôm. 4. Tầm quan trọng của cách đọc Hán - Việt đối với ngành Đông phương học.	
III <i>Phương hướng nghiên cứu cách đọc Hán - Việt</i>	24
1. Việc chọn lựa những cách đọc dùng làm đối tượng nghiên cứu. 2. Mục đích đặt ra trong công trình nghiên cứu này. 3. Các bước nghiên cứu.	
<b>CHƯƠNG THỨ HAI: HOÀN CẢNH LỊCH SỬ ĐÃ ĐẶT NÊN MÔNG CHO CÁCH ĐỌC HÁN - VIỆT</b>	30
I <i>Các khả năng tiếp xúc với tiếng Hán</i>	30
1. Quan niệm về khả năng tiếp xúc giữa hai ngôn ngữ. 2. Một số tình hình cụ thể đã xảy ra trong quá trình tiếp xúc giữa tiếng Việt và tiếng Hán. 3. Đánh giá đặc điểm của việc tiếp xúc với tiếng Hán.	
II <i>Tình hình tiếp xúc với tiếng Hán trong khoảng từ đầu Công nguyên đến cuối thế kỷ IX</i>	34
<i>A. Ba nhân tố đưa đến một đợt tiếp xúc lâu dài, liên tục, sâu rộng</i>	35
1. Nhân tố thứ nhất đã đưa đến sự tiếp xúc này: sự thành lập bộ máy thống trị của người Hán, một bộ máy càng ngày càng muốn đi sâu xuống tận cơ sở 2. Nhân tố thứ hai: sự có mặt, sự cộng cư với người Việt của một khối lượng đông đảo "kiểu nhân" người Hán. 3. Nhân tố thứ ba: Sự truyền bá nền văn hoá Hán và sự ra đời của một tầng lớp trí thức, quý tộc người Việt tham gia góp phần tuyên truyền ngôn ngữ, văn tự Hán.	
<i>B. Hai giai đoạn ảnh hưởng về mặt ngôn ngữ văn tự</i>	42

1. Đầu thế kỷ X (905 - 038), một cái mốc quan trọng về mặt chính trị và ngôn ngữ văn tự.
2. Hai giai đoạn nhỏ từ đầu Công nguyên đến đầu thế kỷ X: giai đoạn bao gồm hai thế kỷ VIII - IX và giai đoạn từ đầu đến thế kỷ VII.
3. Ảnh hưởng của giai đoạn sau.
4. Ảnh hưởng của giai đoạn trước.
5. Hai khả năng diễn biến khi đi từ giai đoạn trước đến giai đoạn sau.

<b>CHƯƠNG THỨ BA: MỘT CHỨNG TÍCH VỀ KHẢ NĂNG VĂN CỐ TIẾP XÚC VỚI TIẾNG HÁN SAU KHI VIỆT NAM ĐÃ GIÀNH ĐƯỢC ĐỘC LẬP. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA NHỮNG ĐỢT TIẾP XÚC NÀY ĐỐI VỚI CÁCH ĐỌC HÁN - VIỆT</b>		48
I	<i>Một cứ liệu đầu thế kỷ XV: Bản âm thích phát hiện được ở Linh Tiên Quán</i>	48
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khả năng văn cố tiếp xúc sau thế kỷ X, xét về mặt lý luận.</li> <li>2. Giới thiệu một chứng tích về khả năng đó: bản <i>Cao thượng ngọc hoàng bốn hạnh tập kinh âm thích</i> 3, 4. Vấn đề niên đại của bản âm thích 5. Vấn đề niên đại của các tấm ván khắc in bản âm thích.</li> </ol>	
II	<i>Nội dung của bản âm thích</i>	56
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1,2. Ấn ảnh của ba tờ âm thích và bảng phiên ra cách đọc Hán - Việt.</li> <li>3. Phân loại các ô chú âm trong bản âm thích thành 14 loại.</li> <li>4. Ví dụ về mỗi loại.</li> <li>5. Mức độ phổ biến của mỗi loại.</li> <li>6. Những trường hợp không đưa vào bảng phân loại.</li> </ol>	
III	<i>Đặc điểm của cách chú âm trong bản âm thích</i>	75
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đánh giá đặc điểm căn cứ vào mặt so sánh số lượng các loại ô.</li> <li>2. Những sự chú âm kỳ lạ không thể giải thích được bằng cách đọc Hán - Việt.</li> <li>3. Sự an khớp giữa những cách chú âm đó với cách đọc của người Hán đời Minh, xét về mặt phụ âm đầu.</li> <li>4. Sự an khớp giữa những cách chú âm đó với cách đọc của người Hán đời Minh, xét về mặt vần.</li> </ol>	
IV	<i>Vấn đề người biên soạn, hoàn cảnh người biên soạn</i>	82
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Những cứ liệu ngữ ngôn cho phép phỏng đoán người biên soạn là một người Việt.</li> <li>2. Những cứ liệu ngữ ngôn cho phép phỏng đoán về hoàn cảnh biên soạn.</li> </ol>	
V	<i>Ý nghĩa của bản âm thích đối với vấn đề quá trình hình thành cách đọc Hán - Việt.</i>	87

1. Ý nghĩa đối với việc xác định, giải thích các cách đọc lệ ngoại. 2. Ý nghĩa đối với việc xác định nguồn gốc của cách đọc Hán - Việt, xét về mặt toàn bộ hệ thống.

<b>CHƯƠNG THỨ TƯ: CỨ LIỆU VỀ XUẤT PHÁT ĐIỂM CỦA CÁCH ĐỌC HÁN - VIỆT</b>		90
I	<i>Giới thiệu chung các nguồn cứ liệu</i>	90
	1. Cách đặt vấn đề nghiên cứu các nguồn cứ liệu. 2. Giới thiệu qua về nguồn cứ liệu rút ra từ cách gieo vần trong thi ca. 3. Giới thiệu qua về nguồn cứ liệu rút ra từ cách dùng chữ Hán phiên âm tiếng Phạn. 4. Giới thiệu qua về nguồn cứ liệu rút ra từ cách đọc chữ Hán ở Triều Tiên, Nhật Bản...	
II	<i>Vận thư thuộc hệ thống Thiết vận</i>	95
	1. Quá trình biên soạn các vận thư. 2. Danh sách những cuốn vận thư nổi tiếng. 3. Giới thiệu sơ bộ về cuốn <i>Quảng vận</i> . 4. Danh sách 206 vận mục <i>Quảng vận</i> . 5. Cách phiên thiết trong <i>Quảng vận</i> . 6,7. Phương pháp sử dụng cách phiên thiết trong <i>Quảng vận</i> để rút ra những nhận định về mặt ngữ âm.	
III	<i>Các vận đồ</i>	108
	1. Giới thiệu vận đồ và các bản vận đồ nổi tiếng. 2. Các khái niệm liên quan đến thanh mẫu được dùng trong vận đồ. 3,4. Các khái niệm liên quan đến vận mẫu. 5. Một mẫu trích từ cuốn <i>Vận kính</i> . 6. Trục tự mẫu trong <i>Vận kính</i> . 7. Mối quan hệ giữa 61 vận bộ trong vận thư và 43 bảng vẽ ("chuyển") trong <i>Vận kính</i> . 8. Lý do của việc quy vận bộ vào "chuyển". 9,10. Lý do của việc quy bảng ở trong vận đồ. 11. Quan hệ giữa 16 "nhiếp" và 43 "chuyển".	
<b>CHƯƠNG THỨ NĂM: XUẤT PHÁT ĐIỂM CỦA CÁCH ĐỌC HÁN VIỆT: HỆ THỐNG NGỮ ÂM TIẾNG HÁN VÀO KHOẢNG HAI THẾ KỶ VIII - IX</b>		127
I	<i>Xuất phát điểm của hệ thống phụ âm đầu Hán - Việt</i>	127
	A. Hệ thống thanh mẫu trong Thiết vận	127
	1. Điếm qua các ý kiến của các nhà nghiên cứu về hệ thống thanh mẫu trong <i>Thiết vận</i> . 2. Đánh giá các ý kiến về mặt phân loại. 3. Đánh giá các ý kiến về mặt âm trị. 4. Kết luận về hệ thống thanh mẫu trong <i>Thiết vận</i> .	
	B. Những sự diễn biến ở hệ thống phụ âm đầu tiếng Hán từ thời <i>Thiết vận</i> đến thời <i>Tam thập lục tự mẫu</i>	135
	1. Điếm qua các sự thay đổi đã được các nhà nghiên cứu đề xuất. 2. Về hiện tượng "Vân" tách khỏi thanh mẫu "Hạp". 3. Về hiện tượng âm môi - rang tách khỏi âm môi - môi. 4. Về hiện tượng nhập một ba dãy "tri, trang, chương" 5. Vấn đề "phi, phu" hợp nhất. 6. Hiện tượng trục âm thanh hoá.	

C. Hệ thống phụ âm Hán dạy ở Giao Châu khoảng hai thế kỷ VIII - IX.	144
1. Về tám quan trọng của cái mốc 905 - 938, xét qua cách đọc của một trường hợp cá biệt nhưng thú vị: cách đọc của chữ "mậu". 2. Tình hình hệ thống phụ âm tiếng Hán ở giai đoạn trước 905 - 938. 4. Bảng thanh mẫu đã đặt nền móng cho hệ thống phụ âm Hán - Việt.	
II . <i>Xuất phát điểm của hệ thống vần Hán - Việt</i>	147
A. Hệ thống vận bộ trong <i>Thiệt vận</i>	247
1. Cách đặt vấn đề nghiên cứu vận bộ. 2. Vấn đề âm cuối trong các vận bộ thời <i>Thiệt vận</i> . 3. Nhận xét chung về hệ thống giới âm. 4. Về hai biến thể -w- và -U- của giới âm dòng sau tròn môi. 5. Vấn đề có hay không có giới âm -i- ở tứ đẳng. 6. Sự đối lập giữa tam giáp A và tam giáp B. 7. 8. Sự khác nhau giữa giới âm của tam giáp A và giới âm của tam giáp B. 9. 10. Ý kiến của các nhà nghiên cứu về hệ thống nguyên âm thời <i>Thiệt vận</i> . 11. Nguyên tắc xác định số lượng nguyên âm. 12. Tình hình nguyên âm ở các vận bộ kết thúc bằng - η/- k. 13. Tình hình nguyên âm ở các vận bộ mở. 14. Bảng tái lập với 8 nguyên âm. 15.16. Giả định về âm trị của hệ thống 8 nguyên âm.	
B. Những sự diễn biến ở hệ thống vận bộ tiếng Hán trong khoảng từ <i>Thiệt vận</i> đến đời Tống	163
1. Đánh giá chung về tình hình diễn biến. 2. Sự diễn biến và tác động của sự diễn biến ở nhiếp "lưu". 3. Sự diễn biến ở nhiếp "chỉ". 4. Tác động của sự diễn biến ở hai nhiếp "chỉ", "ngạnh" 5. Sự hợp nhất của a và a.	
C. Hệ thống vần dạy ở Giao Châu khoảng hai thế kỷ VIII - IX	169
1. Giả định về hệ thống vận bộ tiếng Hán dạy ở Giao Châu vào khoảng trước 905 - 938. 2. Cơ sở của sự giả định đó.	
<b>CHƯƠNG THỨ SÁU: QUÁ TRÌNH DIỄN BIẾN TỪ HỆ THỐNG THANH MẪU TIẾNG HÁN THẾ KỶ VIII - IX ĐẾN HỆ THỐNG PHỤ ÂM ĐẦU HÁN - VIỆT</b>	
I <i>Nhận xét mở đầu</i>	172
1. Cách đặt vấn đề nghiên cứu sự diễn biến của phụ âm đầu. 2. Trình tự các bước khảo sát. 3. Yêu cầu khảo sát đề ra trong toàn chương.	
II <i>Nguồn gốc và diễn biến của các phụ âm môi Hán - Việt</i>	174
A. Phụ âm B: 1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
B. Phụ âm PH: 1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3.Nhận xét.	

	C. Phụ âm V:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	D. Phụ âm M:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
III	<i>Nguồn gốc và diễn biến của các phụ âm đầu lưỡi Hán - Việt</i>		183
	A. Phụ âm T:	1.Cứ liệu thống kê. 2.Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	B. Phụ âm TH:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	C. Phụ âm TR:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	D. Phụ âm S:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	Đ. Phụ âm Đ:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	E. Phụ âm N:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	G. Phụ âm L:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	H. Phụ âm D:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
IV	<i>Nguồn gốc và diễn biến của các phụ âm mặt lưỡi (lưỡi giữa) Hán - Việt</i>		207
	A. Phụ âm CH:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	B. Phụ âm X:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	C. Phụ âm GI:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	D. Phụ âm NH:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
V	<i>Nguồn gốc và diễn biến của các phụ âm gốc lưỡi Hán - Việt</i>		215
	A. Phụ âm K:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	B. Phụ âm KH:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
	. Phụ âm NG:	1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ. 3.Nhận xét.	
VI	<i>Nguồn gốc và diễn biến của các phụ âm thanh hầu Hán - Việt</i>		220
	A. Phụ âm tác thanh hầu:	1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh hoạ.	

	3. Nhận xét.	
B. Phụ âm H:	1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
VII	Bảng đối chiếu "Tam thập lục tự mẫu" với phụ âm đầu Hán - Việt.	223
<b>CHƯƠNG THỨ BẢY: QUÁ TRÌNH DIỄN BIẾN TỪ HỆ THỐNG VẦN BỘ TIẾNG HÁN THẾ KỶ VIII-IX ĐẾN HỆ THỐNG VẦN HÁN - VIỆT.</b>		225
I	<i>Nhận xét mở đầu</i>	225
	1. Tình hình phân bố các vần trong cách đọc Hán - Việt và cách đặt vần để nghiên cứu ở địa hạt diễn biến của vần. 2. Danh sách các trường hợp vần diễn biến có quy luật cần được nghiên cứu.	
II	<i>Nguồn gốc và diễn biến của các vần mở Hán - Việt</i>	228
	A. Vần I (UY): 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
	B. Vần Ê (UÊ): 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
	C. Vần Ơ và vần Ô: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
	D. Vần A (OA): 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
	Đ. Vần U, vần Ô và vần O: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
III	<i>Nguồn gốc và diễn biến và các vần của Hán-Việt kết thúc bằng -I</i>	243
	A. Vần AI (OAI) vần OI: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
	B. Vần ÔI: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
IV	<i>Nguồn gốc và diễn biến của các vần Hán-Việt kết thúc bằng -U:</i>	248
	A. Vần ÂU vần ƯU: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
	B. Vần AO, vần IÊU: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
V	<i>Nguồn gốc và diễn biến của các vần Hán - Việt kết thúc bằng -Ml - P.</i>	254
	A. Vần ÂM: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
VI	<i>Nguồn gốc và diễn biến của các vần Hán - Việt kết thúc bằng -</i>	258



	<i>N/ - T.</i>	
	A. Vần ỚN: 1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3.Nhận xét.	
	B. Vần ẦN (UẦN) vần AN: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3.Nhận xét.	
	C. Vần AN (OAN) vần IÊN (UYÊN): 1.Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
VII	<i>Nguồn gốc và diễn biến của các vần Hán - Việt kết thúc bằng - NG / - C.</i>	268
	A. Vần ANG, vần ƯNG: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
	B. Vần ANG, vần ƯƠNG vần ƯÔNG: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
	C. Vần ƯNG vần ỜNG vần ONG: 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
VIII	<i>Nguồn gốc và diễn biến của các vần Hán - Việt kết thúc bằng - NH / - CH.</i>	279
	Vần ANH (OANH) vần INH (UYNH): 1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa. 3. Nhận xét.	
IX	<i>Bảng đối chiếu 61 vận bộ với hệ thống vần Hán - Việt.</i>	
	<b>CHƯƠNG THỨ TÁM: QUÁ TRÌNH DIỄN BIẾN TỪ HỆ THỐNG THANH ĐIỀU TIẾNG HÁN THẾ KỶ VIII-IX ĐẾN HỆ THỐNG THANH ĐIỀU HÁN - VIỆT.</b>	291
I	<i>Hệ thống từ thanh trong tiếng Hán trung cổ</i>	291
	1. Mối quan hệ gắn gũi giữa hệ thống thanh điệu Hán - Việt và hệ thống thanh điệu tiếng Hán cuối Đường. 2. So sánh sự đối lập "bình, thượng, khứ" với sự đối lập "ngang, hời, sắc" hoặc sự đối lập "huyền, ngã, nặng". 3. Khái niệm về thanh "nhập". 4. Về việc tạm chuyển hệ thống sáu thanh Hán - Việt thành hệ thống tám thanh để tiện so sánh. 5. Trình tự khảo sát các thanh Hán - Việt.	
II	<i>Nguồn gốc của tám thanh trong cách đọc Hán - Việt.</i>	296
	AI. Nguồn gốc của thanh "ngang":	

	1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa.	
A2. Nguồn gốc của thanh "huyền":	1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa.	
B1. Nguồn gốc của thanh "SẮC NHẬP":	1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa.	
B2. Nguồn gốc của thanh "NẶNG NHẬP":	1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa.	
C1. Nguồn gốc của thanh "sắc khứ":	1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa.	
C2. Nguồn gốc của thanh "nặng khứ":	1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa.	
D1. Nguồn gốc của thanh "hỏi":	1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa.	
D2. Nguồn gốc của thanh "ngã":	1. Cứ liệu thống kê. 2. Ví dụ minh họa.	
<b>III</b>	<i>Từ tứ thanh tiếng Hán đến tám thanh Hán - Việt</i>	305
	1. Nhận xét chung về mối tương ứng giữa hệ thống tứ thanh trong tiếng Hán cuối Đường và hệ thống tám thanh Hán - Việt.	
	2. Sự diễn biến trong mối quan hệ giữa phụ âm đầu và thanh điệu.	
	3. Hai hiện tượng đáng lưu ý: "thượng toàn trọc" chuyển thành "thanh nặng", và "bình thứ trọc" chuyển thành "thanh ngang"	
	4. Nguyên nhân của hiện tượng đầu 5, 6, 7 - Nguyên nhân của hiện tượng sau -	
	<b>CHƯƠNG THỨ CHÍN: TỔNG KẾT.</b>	315
	1. Tổng kết về quá trình tiếp xúc với tiếng Hán. 2.3. Tổng kết về mối quan hệ giữa cách đọc Hán - Việt với tiếng Việt. 4. Tổng kết về nguồn gốc của cách đọc Hán - Việt. 5 - 10. Tổng kết về quá trình diễn biến của hệ thống phụ âm đầu Hán - Việt. 11 - 15. Tổng kết về quá trình diễn biến của hệ thống vần Hán - Việt. 16. Tổng kết về vấn đề thanh điệu. 17. Về sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu cách đọc Hán - Việt.	
	<b>MỘT VÀI ĐIỂM BỔ SUNG LẦN TÁI BẢN</b>	334
	<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	349